**HƯỚNG DẪN**

**Thực hiện quy định về đối thoại tại nơi làm việc; xây dựng và và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.**

*(Kèm theo Văn bản số /SLĐTBXH - LĐTLBHXH ngày /4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Căn cứ Bộ luật Lao động 2019; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số [145/2020/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-145-2020-nd-cp-huong-dan-bo-luat-lao-dong-ve-dieu-kien-lao-dong-70288.html) ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; để góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Chương trình công tác của Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ tỉnh năm 2024;

Để góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về đối thoại tại nơi làm việc; xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc trong các tổ chức có sử dụng lao động theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở như sau:

**A. TỔ CHỨC ĐỐI THOẠI TẠI NƠI LÀM VIỆC:**

Để đảm bảo sự dân chủ trong doanh nghiệp và xây dựng môi trường lao động ổn định, hài hòa được quyền và lợi ích giữa hai bên người lao động và người sử dụng lao động, các tổ chức có sử dụng lao động thực hiện đối thoại tại nơi làm việc như sau: *(theo Điều 73 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Chương V Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ).*

- Doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức hội nghị đối thoại với người lao động, tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp theo định kỳ hằng năm; tổ chức đối thoại theo yêu cầu của một hoặc các bên hoặc trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật để chia sẻ thông tin, tham khảo, thảo luận, trao đổi ý kiến giữa người sử dụng lao động với người lao động hoặc tổ chức đại diện người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và mối quan tâm của các bên tại nơi làm việc nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác, cùng nỗ lực hướng tới giải pháp các bên cùng có lợi.

- Việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp: Thực hiện theo mục I Văn bản hướng dẫn số 647/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 24/3/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc trong các doanh nghiệp theo quy định tại Chương V Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ *(gửi kèm)*.

**B. THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TẠI NƠI LÀM VIỆC.**

**I. THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC** *(theo quy định tại Mục 1 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

**1. Việc thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước phải tuân thủ các nguyên tắc sau:** *(theo quy định tại Điều 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Bảo đảm quyền của công dân, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ [Hiến pháp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx" \t "_blank) và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động.

- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Tôn trọng ý kiến đóng góp của nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

**2. Nội dung, hình thức, thời điểm và trách nhiệm thực hiện công khai thông tin ở doanh nghiệp Nhà nước:**

2.1. Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp nhà nước phải công khai trong nội bộ doanh nghiệp các nội dung sau *(theo quy định tại Điều 64 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Tình hình sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan;

- Nội quy lao động, thang lương, bảng lương, định mức lao động, nội quy, quy chế và các quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người lao động;

- Thỏa ước lao động tập thể mà doanh nghiệp đã ký kết, tham gia;

- Việc trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ do người lao động đóng góp (nếu có);

- Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Tình hình thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người lao động;

- Quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp;

- Các nội dung khác về thông tin tài chính, quản lý tài sản công, về công tác cán bộ theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp.

\* Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước công khai các thông tin về việc bảo đảm đạo đức, văn hóa kinh doanh, việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

2.2 Hình thức và thời điểm công khai thông tin *(theo Điều 65 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

\* Hình thức công khai thông tin bao gồm:

- Niêm yết thông tin;

- Thông báo tại hội nghị người lao động; tại hội nghị đối thoại giữa người sử dụng lao động và Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động tại cơ sở (nếu có); tại các cuộc họp, giao ban của đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp;

- Thông báo bằng văn bản đến toàn thể người lao động;

- Thông qua người phụ trách các đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp để thông báo đến người lao động;

- Thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) để thông báo đến người lao động;

- Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;

- Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và được sự thống nhất của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có);

- Các hình thức chuyển tải thông tin khác không vi phạm quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

\* Thời điểm công khai thông tin: Nội dung thông tin theo quy định phải được công khai chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày có quyết định, văn bản của người có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin *(theo Điều 66 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước có thể quyết định lựa chọn  các hình thức công khai quy định tại  khoản 2.2 Điều 2 Mục I Phần B của Hướng dẫn này phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp, bảo đảm để người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

**3. Nội dung người lao động ở doanh nghiệp nhà nước bàn và quyết định**:

3.1. Những nội dung người lao động bàn và quyết định *(theo Điều 67 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Nội dung thương lượng tập thể đã đạt được theo quy định của pháp luật.

- Việc lập các loại quỹ và thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản từ thu nhập, đóng góp của người lao động.

- Việc bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

- Nội dung nghị quyết của hội nghị người lao động.

- Các nội dung tự quản khác trong nội bộ doanh nghiệp nhà nước không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

3.2. Hình thức người lao động bàn và quyết định *(theo Điều 68 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Người lao động bàn và quyết định các nội dung quy định tại điểm 2,3,4,5 khoản 3.1 Điều 3 Mục I Phần B của Hướng dẫn này tại hội nghị người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có), người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước hoặc khi có ít nhất là một phần ba tổng số người lao động của doanh nghiệp cùng đề nghị.

- Trường hợp không thể tổ chức hội nghị người lao động vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại  Điều 6 Mục I Phần C của Hướng dẫn này, người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước, sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có), quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể người lao động trong doanh nghiệp.

- Việc bàn và quyết định nội dung quy định tại điểm 1 khoản 3.1 Điều 3 Mục I Phần B của Hướng dẫn này thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

3.3. Trách nhiệm trong việc tổ chức để người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể người lao động *(theo Điều 70 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại khoản 3.1 Điều 3 Mục I Phần B của Hướng dẫn này.

- Người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp và các nội dung khác đã được người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Định kỳ 06 tháng một lần, người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể người lao động trong doanh nghiệp.

- Đảng viên, đoàn viên công đoàn, người lao động trong doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tích cực tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại khoản 3.1 Điều 3 Mục I Phần B của Hướng dẫn này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**4. Người lao động  ở doanh nghiệp nhà nước tham gia ý kiến**:

4.1. Nội dung người lao động tham gia ý kiến *(theo Điều 71 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

\* Những nội dung người lao động tham gia ý kiến trước khi doanh nghiệp nhà nước quyết định bao gồm:

- Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế và các quy định nội bộ khác của doanh nghiệp có liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động;

- Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động;

- Việc tổ chức thực hiện giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

- Dự thảo quy trình, thủ tục nội bộ về giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất và các nội dung khác liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động mà doanh nghiệp thấy cần tham khảo ý kiến;

- Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp;

- Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

\* Những nội dung người lao động tham gia ý kiến theo đề nghị của tổ chức đại diện người lao động bao gồm:

- Nội dung, hình thức thỏa ước lao động tập thể;

- Nội dung, hình thức đối thoại tại doanh nghiệp nhà nước.

4.2. Hình thức người lao động tham gia ý kiến *(theo Điều 72 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, người lao động tại doanh nghiệp nhà nước có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau:

- Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người trực tiếp phụ trách của đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp;

- Thông qua tổ chức đại diện người lao động, nhóm đại diện đối thoại của người lao động;

- Thông qua hội nghị đối thoại tại doanh nghiệp;

- Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;

Trường hợp doanh nghiệp có các hình thức tham gia ý kiến khác phải không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

4.3. Trách nhiệm trong việc tổ chức để người lao động tham gia ý kiến *(theo Điều 74 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến người lao động về các nội dung quy định tại Điều 4 Mục I Phần B của Hướng dẫn này chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến người lao động.

- Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) tham gia phối hợp thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lấy ý kiến của người lao động, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi doanh nghiệp quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

- Đảng viên, đoàn viên công đoàn, người lao động tại doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm tích cực đóng góp, tham gia ý kiến với doanh nghiệp nhằm bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích của người lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

**5. Người lao động ở doanh nghiệp nhà nước kiểm tra, giám sát:**

5.1. Nội dung người lao động kiểm tra, giám sát *(theo Điều 75 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Người lao động ở doanh nghiệp nhà nước kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể người lao động đã bàn và quyết định quy định khoản 3.1 Điều 3 Mục I Phần B của Hướng dẫn này.

- Người lao động giám sát việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở của doanh nghiệp nhà nước, việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành và những người có thẩm quyền khác của doanh nghiệp.

5.2. Hình thức người lao động kiểm tra, giám sát *(theo Điều 76 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát tại doanh nghiệp nhà nước thông qua:

+ Hoạt động lao động, sản xuất, sinh hoạt của người lao động ở doanh nghiệp;

+ Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, người lao động khác trong doanh nghiệp;

+ Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của doanh nghiệp hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung người lao động đã bàn và quyết định;

+ Tham dự hội nghị người lao động, hội nghị đối thoại tại nơi làm việc, các hoạt động hội họp, sinh hoạt tập thể khác tại nơi làm việc.

- Người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước.

5.3. Tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước *(theo Điều 77,79 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Chương V Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023)*:

a) Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước *(theo Điều 24 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023)*:

- Tuân thủ theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; mọi ý kiến, phản ánh của người lao động được phản ánh trung thực đến tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Không được lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để kích động, dụ dỗ, lôi kéo người lao động để thực hiện các hành vi trái pháp luật.

- Làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

b) Tổ chức của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước *(theo Điều 77 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Điều 25 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023)*:

- Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước do hội nghị người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có).

Trường hợp doanh nghiệp nhà nước có tính chất đặc thù hoặc hoạt động phân tán thì hội nghị người lao động có thể quyết định số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân nhiều hơn để bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

- Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang làm việc trong doanh nghiệp nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong doanh nghiệp, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đại diện có thẩm quyền, thành viên ban lãnh đạo, điều hành, kế toán trưởng của doanh nghiệp.

+ Thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước được bầu tại hội nghị người lao động theo quy định tại  Mục I Phần C của Hướng dẫn này.

+ Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị người lao động bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp nhà nước công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

- Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tín nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) đề nghị hội nghị người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

- Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Trường hợp doanh nghiệp nhà nước có tính chất đặc thù hoặc hoạt động phân tán, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế, sau khi thống nhất với Ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, Ban Chấp hành công đoàn, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) đề xuất để hội nghị người lao động quyết định số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân nhiều hơn 09 người để bảo đảm hoạt động hiệu quả. Nếu số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân từ 09 người trở lên thì số lượng Phó Trưởng ban không quá 02 người.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước *(theo Điều 78 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể người lao động; giám sát việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở của doanh nghiệp nhà nước.

- Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

- Yêu cầu người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành của doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

- Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của người lao động ở doanh nghiệp.

- Kiến nghị ban lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

d) Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước *(theo Điều 79, Điều 80 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Điều 26 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023)*:

- Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước do Ban Chấp hành Công đoàn tại doanh nghiệp trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

- Căn cứ vào nghị quyết hội nghị người lao động của doanh nghiệp nhà nước và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm. Cụ thể:

+ Xây dựng chương trình công tác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản 5.3 Điều 5 Mục I Phần B của Hướng dẫn này.

+ Quy định phương thức hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

- Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn và tại hội nghị người lao động của doanh nghiệp nhà nước hàng quý, 06 tháng và năm hoặc khi có yêu cầu; báo cáo hằng năm tại hội nghị người lao động.

+ Giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cơ quan, đơn vị để kịp thời tiếp nhận ý kiến, phản ánh; tổng hợp, đối chiếu, xác minh và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**6. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát** (*theo Điều 81 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

6.1. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước:

- Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có), căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của doanh nghiệp, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp mình làm cơ sở để người lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của người lao động nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của người lao động tại doanh nghiệp; thực hiện việc đối thoại, giải trình với người lao động theo quy định của pháp luật;

- Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời kiến nghị, phản ánh của người lao động, kiến nghị của Công đoàn, tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) và các tổ chức đoàn thể khác tại doanh nghiệp; chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

- Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật bằng cách thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về chính sách, pháp luật chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân; xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị; thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh và việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp mình;

- Xử lý người có hành vi cản trở người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát; người có hành vi trả thù, trù dập người lao động thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp nhà nước:

- Giới thiệu nhân sự để hội nghị người lao động bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân;

- Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

- Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành của doanh nghiệp hoặc cấp có thẩm quyền;

- Vận động người lao động phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

6.3. Người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

**II.** **THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHÁC CÓ THUÊ MƯỚN, SỬ DỤNG LAO ĐỘNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THUỘC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC** *(theo quy định tại Mục 2 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

**1.** **Các doanh nghiệp, tổ chức có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước thực hiện dân chủ phải đảm bảo theo các quy định sau** *(theo quy định tại Điều 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Đảm bảo các nguyên tắc, phạm vi thực hiện; quyền, nghĩa vụ của công dân; các biện pháp, hành vi bị nghiêm cấm và việc xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở được quy định tại Chương I của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định cụ thể về thực hiện dân chủ tại nơi làm việc theo pháp luật về lao động và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Tùy theo đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của doanh nghiệp, tổ chức có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước, được quyền lựa chọn áp dụng các quy định về thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước được hướng dẫn tại Mục I của Văn bản này để thực hiện.

+ Các quy định được lựa chọn thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp phải được thông báo đến tổ chức Công đoàn tại doanh nghiệp và công khai nội dung áp dụng để người lao động được biết.

- Trong quá trình xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ tại nơi làm việc của doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng hơn phạm vi, nội dung, cách thức thực hiện dân chủ mà pháp luật quy định nhưng không được trái hoặc hạn chế quyền thực hiện dân chủ của người lao động được quy định trong Luật thực hiện hân chủ ở cơ sở và pháp luật khác có liên quan.

**2. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc:**

Các doanh nghiệp, tổ chức có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo Phần II của Hướng dẫn số 647/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 24/3/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc trong các doanh nghiệp theo quy định tại Chương V Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

**C. TỔ CHỨC HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG:**

**1.** **Tổ chức hội nghị người lao động đối với doanh nghiệp nhà nước** *(theo Điều 69 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)*:

- Hội nghị người lao động do ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước và Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) phối hợp tổ chức.

- Hội nghị người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm tài chính của doanh nghiệp nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm tiếp theo do người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quyết định sau khi lấy ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có).

- Hội nghị người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định điểm 1 khoản 3.2 Điều 3 Mục I Phần B của Hướng dẫn này.

\* Thành phần dự hội nghị người lao động tại doanh nghiệp nhà nước được quy định như sau:

- Đối với doanh nghiệp có sử dụng ít hơn 100 người lao động, thì tổ chức hội nghị toàn thể người lao động của doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp có sử dụng từ 100 người lao động trở lên hoặc có dưới 100 người lao động nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc, thì người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể người lao động hoặc đại biểu người lao động phù hợp với đặc điểm tình hình của doanh nghiệp;

- Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số người lao động của doanh nghiệp hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

- Nội dung, thành phần tham gia, thời điểm tổ chức, địa điểm, trình tự, trách nhiệm tổ chức hội nghị người lao động thực hiện theo quy định tại mục 6 Hướng dẫn số 647/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 24/3/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc trong các doanh nghiệp theo quy định tại Chương V Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

**2. Tổ chức hội nghị người lao động đối với tổ chức có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước:**

Các doanh nghiệp, tổ chức có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài Nhà nước tổ chức hội nghị người lao động theo quy định tại mục 6 Hướng dẫn số 647/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 24/3/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc trong các doanh nghiệp theo quy định tại Chương V Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

**D. TRÁCH NHIỆM BAN HÀNH QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TẠI NƠI LÀM VIỆC:**

- Theo điểm g khoản 1 Điều 64 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Điều 48 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định trách nhiệm ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc:

+ Người sử dụng lao động có trách nhiệm ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc để thực hiện các nội dung quy định về: đối thoại tại nơi làm việc (Phần A) và thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (Phần B,C,D) của Văn bản này (*Mẫu quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc để các doanh nghiệp tham khảo đính kèm*).

+ Khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, người sử dụng lao động phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp, nhóm đại diện đối thoại của người lao động để hoàn thiện và ban hành. Đối với những góp ý của tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp, nhóm đại diện đối thoại của người lao động mà người sử dụng lao động không tiếp thu thì phải nêu rõ lý do.

+ Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc phải được phổ biến công khai tới người lao động.

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện đối thoại và quy chế dân chủ ở cơ sở với cơ quan quản lý nhà nước về lao động khi được yêu cầu theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 37 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội yêu cầu các doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như kính gửi;  - Thành viên Tiểu ban III;  - Liên Đoàn Lao động tỉnh;  - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;  - UBND các huyện, thành, thị;  - Hiệp hội DN nhỏ và vừa tỉnh Phú Thọ;  - GĐ, PGĐ (ô Tuấn);  - VLATLĐ; TTr;  - P. LĐTBXH các HTT;  - Lưu: VT, LĐTLBHXH (N). | **GIÁM ĐỐC**    **Phạm Thị Thu Hương** |